

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Tình.

2. Ông Nguyễn Hữu Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh Ch, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 39 Nguyễn Huy Ch, phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 39 Nguyễn Huy Ch, phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Ch trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào ngày 29-7-

2005. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là hai vợ chồng hay cãi vã, không hòa hợp, không còn tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau về tài chính, công việc. Mặc dù nhiều lần ông cố hàn gắn nhưng không được. Hiện tại thì giữa ông và bà H đã sống ly thân đến nay đã hơn 1 năm, phần ai người nấy sống. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 26-9-2006 và Nguyễn Hải Yến, sinh ngày 15-10-2014. Nếu ly hôn ông đồng ý theo nguyện vọng của bà H là giao 2 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, ông cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Yến cho chị H mỗi tháng là 8.000.000 (tám triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7-2021.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 03-6-2021, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 01-7-2005 bà kết hôn cùng ông Ch, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng sinh sống tại phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trong vài năm gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được. Nay ông Ch yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà đồng ý ly hôn do không thể cùng tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 26-9-2006 và Nguyễn Hải Yến, sinh ngày 15-10-2014. Hiện nay hai con đang sinh sống cùng bà tại thành phố Đà Nẵng nên sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả hai con chung đến đủ 18 tuổi vì ông Ch đang sinh sống tại thành phố Tam Kỳ và ông Ch thường xuyên đi công tác xa nhà mỗi năm hơn 200 ngày. Bà yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật hoặc tùy nguyện vọng của ông Ch mong muốn cấp dưỡng cho các con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Ch: Theo đó cho ông Nguyễn Thanh Ch ly hôn với bà Nguyễn Thị H;

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 26-9-2006 và Nguyễn Hải Yến, sinh ngày 15-10-2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông Ch nuôi cháu Yến mỗi tháng 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ch, bà H đều không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh Ch và bà Nguyễn Thị H tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Hiện nay ông Ch, bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Ch và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào ngày 29-7-2005 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông Nguyễn Thanh Ch và bà Nguyễn Thị H thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Đã nhiều lần vợ chồng không hòa thuận, cãi vã nhau. Hiện tại vợ chồng ông bà sống ly thân hơn 1 năm qua, không chung sống cùng nhau, phần ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Do đó, ông Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà H. Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà địa phương không nắm rõ.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, ông Ch vẫn cương quyết giữ yêu cầu xin ly hôn. Bà H đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và bà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà vì mâu thuẫn giữa vợ chồng bà được hai bên hòa giải nhưng không thể đoàn tụ được.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa ông Ch, bà H đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông Ch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ch với bà H.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng ông Ch, bà H có 02 con chung là Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 26-9-2006 và Nguyễn Hải Yến, sinh ngày 15-10-2014. Khi ly hôn ông Ch cũng có nguyện vọng nuôi con chung nhưng giữa ông và bà H đã thỏa thuận và nay ông cũng đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Ông Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Yến cho bà H mỗi tháng 8.000.000 (tám triệu) đồng cho đến khi cháu Yến đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện nay 02 con chung là các cháu Nguyễn Thanh Hải và Nguyễn Hải Yến đang sống cùng bà H, được bà H chăm sóc, phát triển tốt. Đồng thời ông Ch cũng đồng ý giao 02 cháu cho bà H nuôi dưỡng, xét thấy đây là sự tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử xét thấy, để cho các cháu Hải, Yến có điều kiện phát triển tốt nhất, có tình cảm anh em, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thanh Hải xin được ở với mẹ nên cần ghi nhận sự tự nguyện của ông Ch về nuôi con chung. Theo đó, giao 02 con chung là Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 26-9-2006 và Nguyễn Hải Yến, sinh ngày 15-10-2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Ông Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Hải Yến mỗi tháng 8.000.000 (tám triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7-2021. Xét sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông Ch không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Ông Ch, bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo và án phí cấp dưỡng nuôi con chung quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Ch.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh Ch và bà Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh Ch; Giao 02 con chung là Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 26-9-2006 và Nguyễn Hải Yên, sinh ngày 15-10-2014 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Hải Yên cho bà Nguyễn Thị H mỗi tháng 8.000.000 (tám triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2021.

Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh Ch và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001174 ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Ông Ch đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung, ông Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Thanh Ch có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-7-2021). Bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Tam Đàn, h. Phú Ninh;
- VKSND TP. Tam Kỳ;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

